

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13-4-2018
Về việc: “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Mạnh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng

Ông Trần Công Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa : Ông Nguyễn Hữu Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 46/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 27/3/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bảo V, sinh năm 1979.

Trú tại: Tổ 7, ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Anh Võ Văn Đ, sinh năm: 1972.

Trú tại: Tổ 1, ấp Phổ Lố, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước.

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị Bảo V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh Đ sau thời gian tìm hiểu đã quyết định chung sống với nhau vào năm 1996, có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân An Phú, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước vào năm 2003. Vợ chồng chung sống được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do anh Đ say xỉn, đánh đập vợ con nên vợ chồng đã sống ly thân được khoảng 10 năm nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Trần Thị Bảo V yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 04 con chung tên là Võ Thị T, sinh năm 1995, Võ Hữu N, sinh năm 1997, Võ Kim B, sinh năm 1999 và Võ Thị Thanh N, sinh năm 2003. Hiện tại đối với 03 con chung là Võ Thị T, Võ Hữu N, Võ

Kim B đã trưởng thành nên khi ly hôn chị V không yêu cầu Tòa án xem xét; Đối với con chung tên là Võ Thị Thanh N, sinh năm 2003 khi ly hôn chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại chị V do điều kiện ở xa, công việc bận rộn nên xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

- *Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 28/3/2018, bị đơn anh Võ Văn Đ trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ có kết hôn với chị Trần Thị Bảo V. Tuy nhiên vợ chồng sống không hợp nhau nên đã sống ly thân được khoảng 10 năm nay. Nay chị V yêu cầu ly hôn thì anh Đ cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Đ thống nhất vợ chồng có 04 con chung là Võ Thị Thảo, sinh năm 1995, Võ Hữu Nghĩa, sinh năm 1997, Võ Kim Bình, sinh năm 1999 và Võ Thị Thanh N, sinh năm 2003. Khi ly hôn chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Võ Thị Thanh N và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con thì anh Đ cũng đồng ý vì từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, các con chung do chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với 03 con chung đã thành niên thì anh Đ không có ý kiến gì, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Do anh Đ đang đi làm thuê tại Lộc Ninh nên không thể nghỉ việc để đến Tòa án giải quyết vụ án được, vì vậy anh Đ xin phép được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H không có ý kiến gì thêm.

Về nội dung vụ án: căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn và bị đơn vì mục đích hôn nhân không đạt được, chị V và anh Đ đã sống ly thân được một thời gian dài nên tình cảm không còn. Về 03 con chung đã trưởng thành và các đương sự không yêu cầu nên không xem xét; đối với con chung tên là Võ Thị Thanh N, hiện tại đang do chị V nuôi dưỡng, việc chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì anh Đ cũng đồng ý nên cần giao con chung Võ Thị Thanh N cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng. Chị V không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nên không xem xét, về tài sản chung và nợ chung không có, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét; án phí sơ thẩm nguyên đơn chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và yêu cầu của nguyên đơn thì đây là

vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Bảo V và anh Võ Văn Đ là hôn nhân hợp pháp, các đương sự có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước vào năm 2003 (bl 12). Chị V và anh Đ đều thống nhất vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trầm trọng và hiện tại đã sống ly thân được khoảng 10 năm nay, tình cảm vợ chồng không còn nên chị V yêu cầu ly hôn và anh Đ đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân giữa các đương sự không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục, ý chí của các đương sự về việc chấm dứt quan hệ hôn nhân là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Bảo V về việc chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh Võ Văn Đ.

Về con chung: Chị V và anh Đ đều thừa nhận vợ chồng có 04 con chung gồm: Võ Thị T, sinh năm 1995, Võ Hữu N, sinh năm 1997, Võ Kim B, sinh năm 1999 và Võ Thị Thanh N, sinh năm 2003. Đối với 03 con chung là Võ Thị T, Võ Hữu N, Võ Kim B đều đã trưởng thành nên các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét khi chị V, anh Đ ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với con chung tên là Võ Thị Thanh N, sinh năm 2003 chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và anh Đ cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của các đương sự phù hợp với nguyện vọng của cháu N, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận giao cháu N cho chị Trần Thị Bảo V trực tiếp nuôi dưỡng khi vợ chồng ly hôn. Về vấn đề cấp dưỡng do chị V không yêu cầu anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N, vì vậy, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi cháu Võ Thị Thanh N.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Trần Thị Bảo V chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[3] Tại phiên Tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về việc tuân thủ theo pháp luật và nội dung vụ án nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 01 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Bảo V và anh Võ Văn Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 49 quyền số 01 ngày 17/9/2003 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước hết giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Bảo V trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Võ Thị Thanh N, sinh năm 2003. Anh Võ Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với 03 con chung là Võ Thị T, Võ Hữu N, Võ Kim B đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Bảo V chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012468 ngày 15/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

5. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được thông đạt hợp lệ để được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hồng